

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/ DS-ST

Ngày 04 tháng 12 năm 2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Duy Khánh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Dư Thị Út**.

2- Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Bùi Công Bằng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu: không tham gia.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 159/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh H** – sinh năm 1976.

Trú tại: , khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

* *Bị đơn:* Bà **Lâm Thúy Q** – sinh năm 1979;

Trú tại: khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2017, bản tự khai ngày 06/11/2017, biên bản hòa giải ngày 06/11/2017, ông **Trịnh H**, là nguyên đơn trình bày: Vào khoảng tháng 8/2016 ông **H** có cho bà **Q** vay số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận nhưng ông **H** đã làm thất lạc. Hai bên thỏa thuận lãi suất 01%/tháng và đến tháng 4/2017 sẽ trả dứt điểm vốn và lãi. Sau khi vay bà **Q** đã trả cho ông **H** được 10 tháng tiền lãi với số tiền là 5.000.000 đồng, còn tiền vốn thì chưa trả khoản nào.

Khoảng tháng 12/2016 bà Q tiếp tục mượn của ông H 01 lượng (10 chỉ) vàng 24K, có làm biên nhận nhưng ông đã làm thất lạc, hai bên có thỏa thuận trong vòng 01 tháng bà Q sẽ trả đủ số vàng này cho ông H. Sau khi mượn vàng thì ông H có nhận của bà Q 4.000.000 đồng tiền lãi nên ông H đồng ý đối trừ cho bà Q 01 chỉ vàng 24K. Nay ông H chỉ yêu cầu bà Q trả cho ông H số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và 09 (chín) chỉ vàng 24K, ông H không yêu cầu tính lãi và yêu cầu bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Tại bản tự khai ngày 20/10/2017, biên bản hòa giải ngày 06/11/2017, bà Lâm Thúy Q, là bị đơn trình bày:

Vào khoảng tháng 8/2016 bà Q có vay của ông H tiền vốn 50.000.000 đồng và tháng 12/2016 mượn 01 lượng (10 chỉ) vàng 24K như ông H trình bày là đúng. Đối với số tiền vốn vay 50.000.000 đồng thì bà Q đã đóng lãi cho ông H theo mức lãi suất 01%/tháng được 10 tháng với số tiền là 5.000.000 đồng; đối với 01 lượng vàng 24K bà Q đã đóng lãi cho ông H được 02 tháng với số tiền 4.000.000 đồng. Nay bà Q đồng ý trả cho ông H 50.000.000 đồng tiền vốn vay. Về số vàng do bà Q đã đóng cho ông H được 4.000.000 đồng, tương đương khoảng 01 chỉ vàng 24K nên bà Q chỉ đồng ý trả cho ông H 09 chỉ vàng 24K. Đối với khoản tiền lãi đã đóng cho ông H thì bà Q không có yêu cầu gì. Tuy nhiên, bà Q không đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm mà bà yêu cầu ông H phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông H và bà Q. Đây là lần triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai, nhưng tại phiên Tòa hôm nay ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bà Q vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là bà Lâm Thúy Q; áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn là ông Trịnh H tại phiên tòa hôm nay.

- Về yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh H yêu cầu bà Lâm Thúy Q trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K, bà Q xác định có vay tiền và vàng, đồng ý trả nợ cho ông H nhưng bà không đồng ý chịu tiền án phí nên hai bên phát sinh tranh chấp. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà Q đang cư trú trên địa bàn thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: cả ông H và bà Q đều xác định việc vay tiền bắt đầu diễn ra vào tháng 8/2016. Như vậy, tính từ tháng 8/2017 đến ngày ông H khởi kiện 03/10/2017 là chưa quá 03 năm nên yêu cầu của ông H vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

- Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của ông Trịnh H yêu cầu bà Lâm Thúy Q trả số tiền nợ vốn 50.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K, Hội đồng xét xử thấy rằng: cả ông H và bà Q đều thống nhất xác định bà Q có vay của ông H số tiền 50.000.000 đồng và mượn 10 chỉ vàng 24K, đối với số vàng thì bà Q đã trả được 4.000.000 đồng và hai bên đồng ý đối trừ bằng 01 chỉ vàng 24K. Do điều kiện khó khăn nên bà Q chưa trả được khoản tiền vốn vay và số vàng còn lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà Q có nợ ông H số tiền vốn 50.000.000 đồng và 09 (chín) chỉ vàng 24K nên chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc bà Q có trách nhiệm trả cho ông H 50.000.000 đồng tiền nợ vốn và 09 (chín) chỉ vàng 24K.

Do ông H không yêu cầu tiền lãi suất phát sinh từ khi vay đến nay và bà Q cũng không có yêu cầu gì về phần tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: bà Q có ý kiến không đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông H cũng không đồng ý chịu thay bà Q. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Do toàn bộ yêu cầu của ông H được chấp nhận nên bà Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại công văn xác nhận giá vàng ngày 04/12/2017 của Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Nga Bạc Liêu xác định vàng 24K giá bán ra ngày 04/12/2017 là 3.580.000 đồng/01 chỉ.

Bà Q phải trả nợ cho ông H số tiền 50.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K, tương đương giá trị 32.220.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: $(50.000.000 \text{ đồng} + 32.220.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 4.111.000 \text{ đồng}$.

Ông Trịnh H không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 494 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- 1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh H,

Buộc bà Lâm Thúy Q có trách nhiệm hoàn trả ông Trịnh H số tiền nợ vốn là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 09 (chín) chỉ vàng 24K (loại vàng 24K lưu hành trên thị trường hiện nay).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thúy Q phải nộp 4.111.000 đồng (bốn triệu một trăm mười một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Trịnh H không phải nộp án phí. Ông H đã nộp 2.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007731 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được hoàn lại toàn bộ.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông H và bà Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Duy Khánh